

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý, điều hành ngân sách các cấp
chính quyền thuộc thành phố Hà Nội**

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ ban hành quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 107/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính về triển khai hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (Tabmis)

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5070/TTr-STC ngày 08/11/2011 và công văn số 1099/STC-QLNS ngày 15/3/2012,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, điều hành ngân sách các cấp chính quyền thuộc thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 62/2004/QĐ-UBND ngày 27/4/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế quản lý và điều hành ngân sách các cấp chính quyền thuộc thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /..u

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - TT Thành ủy; TT HĐND.
 - Đ/c Chủ tịch UBNDTP; (để báo cáo)
 - Các Đ/c PCT UBNDTP;
 - Ban KTNS-HĐND TP;
 - Các PVP, Các phòng chuyên viên;
 - Cục kiểm tra văn bản –Bộ Tư pháp;
 - Trung tâm tin học công báo, công giao tiếp điện tử TP; Website Chính phủ;
 - Báo Hà Nội mới, Báo KTĐT;
 - Lưu VT, KTh. *mk*
- (UBNDTP giao UBND quận, huyện, TX sao gửi tới UBND các xã, phường, thị trấn trực thuộc)

130

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *h*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Tường

QUY CHẾ

Quản lý, điều hành ngân sách các cấp chính quyền thuộc thành phố Hà Nội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2012/QĐ-UB ngày 08 tháng 5 năm 2012
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Chương I

PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH

Điều 1. Quy chế này quy định về quản lý, điều hành dự toán ngân sách, điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách trong năm đối với các cấp ngân sách, các ngành, các đơn vị nhằm thực hiện ngân sách theo đúng dự toán được cấp có thẩm quyền giao, đảm bảo thực hiện các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước đồng thời thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng của Thủ đô.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI NGÂN SÁCH CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Điều 2. Phân cấp quản lý ngân sách:

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc Thành phố Hà Nội được HĐND Thành phố Quyết nghị phù hợp với thời kỳ ổn định ngân sách Chính phủ quy định, phù hợp với nội dung phân cấp của Trung ương với địa phương theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và phù hợp với thực tế tổ chức điều hành ngân sách của thành phố Hà Nội

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ dự toán chi ngân sách thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015 theo quy định tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố và Quyết định số 55/2010/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của UBND Thành phố.

Điều 3. Quản lý và điều hành thu ngân sách Nhà nước:

1. Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước:

1.1. Căn cứ dự toán thu ngân sách Nhà nước hàng năm được Thủ tướng Chính phủ giao, Cục Thuế chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xây dựng phương án phân bổ nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định giao cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã dự toán thu ngân sách nhà nước năm kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

1.2. Trên cơ sở dự toán thu ngân sách Nhà nước hàng năm được Ủy ban nhân dân Thành phố giao; các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã nhận nhiệm vụ đồng thời tiến hành phân bổ, giao nhiệm vụ thu cho các đơn vị dự toán trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn không thấp hơn mức chỉ tiêu thu của Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

2. Tổ chức thực hiện dự toán thu ngân sách Nhà nước.

2.1. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí phải thực hiện việc thu, quản lý và sử dụng đúng quy định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Các đơn vị sự nghiệp có nguồn thu phí, lệ phí có trách nhiệm và nghĩa vụ nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thu phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

2.2. Các cơ quan quản lý thu (Thuế, Hải quan, Tài chính và các cơ quan khác có nhiệm vụ hoặc được uỷ quyền thu ngân sách Nhà nước) phối hợp với Kho bạc Nhà nước tổ chức quản lý, tập trung các khoản thu ngân sách Nhà nước theo đúng quy định, trong đó tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung sau:

Căn cứ vào nhiệm vụ thu cả năm được giao và dự kiến các khoản thu phát sinh trong quý, các cơ quan thu lập dự toán thu ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý có chi tiết theo từng nội dung thu và đối tượng thu của quý sau gửi cho cơ quan Tài chính đồng cấp trước ngày 18 của tháng cuối quý trước để làm căn cứ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo điều hành công tác thu ngân sách Nhà nước.

Cơ quan Tài chính các cấp phối hợp với các cơ quan thu, Kho bạc Nhà nước trong việc tập trung các khoản thu vào ngân sách Nhà nước; đôn đốc các đối tượng thu thuộc phạm vi quản lý nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Các cơ quan, đơn vị có hàng tịch thu sung công quỹ Nhà nước phải tiến hành bàn giao ngay cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định, không để tình trạng hàng hoá xuống cấp, mất phẩm chất, hư hỏng. Giao cơ quan có trách nhiệm xử lý hàng tịch thu thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và thực hiện tổ chức bán đấu giá thu tiền nộp ngân sách Nhà nước theo đúng quy định.

2.4. Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước tăng cường hiện đại hóa công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước theo chỉ đạo của

Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân Thành phố, kết nối có hiệu quả hệ thống quản lý thu (TCS) với hệ thống quản lý thông tin ngân sách Kho bạc (Tabmis) trên địa bàn Thành phố.

Điều 4. Quản lý và điều hành chi ngân sách:

1. Phối hợp xây dựng trình duyệt và giao dự toán chi ngân sách Nhà nước của cơ quan quản lý tổng hợp.

Căn cứ dự toán chi ngân sách được cơ quan hành chính cấp trên giao (Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã) cơ quan Tài chính các cấp chủ trì xây dựng phương án phân bổ ngân sách cấp mình báo cáo UBND trình HĐND đồng cấp quyết định giao cho các đơn vị dự toán cấp mình và ngân sách cấp dưới theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước; trong đó:

Cơ quan Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với cơ quan Tài chính các cấp, các đơn vị dự toán đồng cấp và Ủy ban nhân dân cấp dưới xây dựng dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản năm kế hoạch.

Cơ quan Tài chính chủ trì xây dựng dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương; tổng hợp dự toán chi ngân sách địa phương (bao gồm cả chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi thường xuyên và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật) báo cáo UBND Thành phố trình HĐND đồng cấp quyết định.

2. Phân bổ chi tiết và giao dự toán chi ngân sách của các đơn vị dự toán:

Căn cứ dự toán chi ngân sách được UBND đồng cấp giao, các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I tiến hành phân bổ chi tiết nội dung sử dụng xin ý kiến thẩm tra của cơ quan Tài chính và quyết định giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo đúng nguyên tắc, nội dung đã quy định tại Khoản 1,2,3,4 Điều 44 Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 và các Thông tư hướng dẫn tổ chức điều hành ngân sách hàng năm của Bộ Tài chính. Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp I chịu trách nhiệm phân bổ ngân sách cho cấp dưới, đảm bảo thời gian theo qui định; kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách của các đơn vị trực thuộc, đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đúng mục đích và có hiệu quả, cơ quan Tài chính thực hiện nhập dự toán vào hệ thống Tabmis để Kho bạc Nhà nước quản lý chi theo dự toán được giao.

2.1. Đối với chi thường xuyên:

Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án phân bổ ngân sách của đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách các cấp, cơ quan Tài chính phải ra thông báo kết quả thẩm tra; khi nhận được thông báo kết quả thẩm tra của cơ quan Tài chính, thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán cấp I phải giao và phân bổ ngay dự toán cho các đơn vị trực thuộc sử dụng ngân sách đồng gửi cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước đồng cấp (bản tổng hợp các đơn vị); Cơ quan Tài chính thực hiện nhập dự toán vào hệ thống Tabmis để

Kho bạc Nhà nước Thành phố và quận, huyện, thị xã thực hiện kiểm soát chi theo quy định.

Trường hợp cơ quan Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh lại phương án phân bổ thì trong phạm vi 3 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan Tài chính, các cơ quan, đơn vị phân bổ ngân sách tiếp thu, điều chỉnh. Nếu không thống nhất về nội dung điều chỉnh, cơ quan đơn vị phân bổ ngân sách báo cáo UBND cùng cấp xem xét, quyết định.

Trường hợp các nhiệm vụ chi chưa xác định rõ và chưa phân bổ chi tiết trong dự toán đầu năm nếu được cơ quan có thẩm quyền cho phép giữ lại phân bổ sau, khi phân bổ phải gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để thẩm tra theo đúng quy trình quy định.

2.2. Đối với dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản:

Căn cứ vào dự toán chi đầu tư XD CB bố trí cho từng công trình, dự án; Sở Tài chính (đối với ngân sách cấp Thành phố), phòng Tài chính kế hoạch (đối với ngân sách cấp quận, huyện, thị xã), Kho bạc Nhà nước quận, huyện, thị xã (đối với dự án thuộc ngân sách xã, phường, thị trấn) thực hiện nhập dự toán chi đầu tư XD CB từng dự án vào hệ thống Tabmis để thực hiện kiểm soát chi theo quy định của Bộ Tài chính.

Đối với dự toán chi cho dự án mới, các chủ đầu tư thực hiện việc đăng ký mã quan hệ ngân sách và mã dự án đầu tư XD CB theo quy định của Bộ Tài chính gửi cơ quan Tài chính thực hiện cấp mã để thực hiện kiểm soát chi theo đúng quy định.

3. Chi trả và thanh toán các khoản chi ngân sách theo dự toán được giao thực hiện như sau:

3.1. Các Sở, ban, ngành, UBND các cấp và các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong dự toán được giao, thực hiện kiểm soát chi đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định, trong đó:

Đối với dự toán chi từ nguồn vốn vay, viện trợ bằng tiền: Thực hiện đúng dự toán được giao và cơ chế thực hiện như nguồn vốn trong nước (trừ trường hợp Hiệp định có quy định khác thì thực hiện theo Hiệp định)

Đối với dự toán chi nguồn vốn vay, viện trợ theo phương pháp ghi thu, ghi chi ngân sách Nhà nước: Thực hiện theo tiến độ giải ngân thực tế của từng dự án.

3.2. Thực hiện việc ứng trước dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản của năm sau phải đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 16/6/2003 của Chính phủ. Trường hợp trong năm Chính phủ có văn bản

điều hành để thực hiện chống suy giảm kinh tế hoặc kiềm chế lạm phát thì thực hiện theo Nghị quyết của Chính phủ.

3.3. Đối với các quận, huyện, thị xã nếu có nhu cầu chi đột xuất phát sinh ngoài dự toán nhưng không thể trì hoãn được mà dự phòng ngân sách không đủ đáp ứng, thì phải sắp xếp lại các khoản chi trong dự toán được giao.

3.4. Các đơn vị sử dụng ngân sách thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách; thực hiện tiết kiệm chi tiêu, chống lãng phí, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương theo quy định. Trường hợp phát hiện các đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chế độ, chính sách, nhất là các chính sách liên quan đến thực hiện đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo,... cơ quan Tài chính báo cáo UBND cùng cấp có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ thực hiện đúng đối tượng và có hiệu quả.

3.5. Cơ quan Tài chính kiểm tra, giám sát việc thực hiện chi tiêu và sử dụng ngân sách ở các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định. Trường hợp phát hiện các khoản chi sai chính sách, chế độ hoặc đơn vị không chấp hành chế độ báo cáo thì có quyền yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm dừng thanh toán. Trường hợp phát hiện việc chấp hành dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách chậm hoặc không phù hợp làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ, thì có quyền yêu cầu các cơ quan Nhà nước và đơn vị dự toán cấp trên có giải pháp kịp thời hoặc điều chỉnh nhiệm vụ, dự toán chi của các cơ quan, đơn vị trực thuộc để đảm bảo thực hiện ngân sách theo mục tiêu và tiến độ quy định.

3.6. Đối với Kho bạc Nhà nước: Thường xuyên phối hợp với cơ quan Tài chính đồng cấp để cân đối nguồn đảm bảo chi theo dự toán; Đảm bảo chi trả, thanh toán kịp thời cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng chính sách, đúng chế độ và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; Thực hiện tạm ứng chi các khoản chi cần thiết (chi lương, tính chất lương, chi nghiệp vụ cần thiết...) theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp các đơn vị sử dụng ngân sách chưa được giao dự toán.

Trong quá trình thực hiện chi trả, thanh toán Kho bạc Nhà nước có quyền từ chối thanh toán các khoản chi ngân sách không đủ điều kiện theo quy định, hoặc cho tạm dừng thanh toán đối với các khoản chi vượt nguồn cho phép, sai chính sách, chế độ và đối với đơn vị không chấp hành chế độ báo cáo theo quy định.

Căn cứ vào công việc, nhiệm vụ và dự toán chi ngân sách được giao, cơ quan Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước, các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chủ động thực hiện các nhiệm vụ ngay từ các tháng đầu năm, không dồn chi vào cuối năm ngân sách.

4. Xử lý thiếu hụt quỹ ngân sách tạm thời:

4.1. Trường hợp có khó khăn tạm thời về tồn quỹ ngân sách các cấp do nguồn thu chưa đáp ứng được nhu cầu chi trong dự toán trong cùng thời điểm dẫn đến mất cân đối tạm thời về quỹ ngân sách, cơ quan tài chính chủ động thực hiện các giải pháp tạm ứng nguồn theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính:

Ngân sách Thành phố được tạm ứng Quỹ dự trữ tài chính Thành phố theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố. Trường hợp đã sử dụng Quỹ dự trữ Tài chính Thành phố nhưng vẫn không đủ để chi trả cho các nhu cầu cấp thiết không thể trì hoãn thì đề nghị Bộ Tài chính xem xét cho tạm ứng từ ngân sách Trung ương.

Ngân sách cấp quận, huyện, thị xã (*gọi tắt là ngân sách cấp huyện*); ngân sách cấp xã, phường, thị trấn (*gọi tắt là ngân sách cấp xã*) được tạm ứng Quỹ dự trữ tài chính của Thành phố theo Quyết định của UBND Thành phố. Việc xét cho tạm ứng đối với ngân sách cấp xã, ngoài đề nghị của Ủy ban nhân dân xã còn phải căn cứ vào ý kiến của Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã.

Các khoản tạm ứng để xử lý thiếu hụt tạm thời phải được bố trí nguồn hoàn trả trong năm ngân sách.

4.2. Trường hợp đã thực hiện các giải pháp trên mà vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu chi, thì cơ quan Tài chính phải đảm bảo đủ nguồn chi trả, thanh toán các khoản về tiền lương, có tính chất lương, chi đầu tư xây dựng các công trình quan trọng, chi chương trình mục tiêu quốc gia và các khoản chi mang tính thường xuyên để đảm bảo hoạt động bình thường của đơn vị; Đối với các khoản chi còn lại phải sắp xếp theo thứ tự ưu tiên. Đồng thời, cơ quan Tài chính có thể yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm dừng thanh toán đối với một số khoản chi về mua sắm, sửa chữa theo từng nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo cân đối quỹ ngân sách nhưng không được ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính được giao của đơn vị.

Điều 5. Điều chỉnh dự toán trong phạm vi dự toán được giao của các đơn vị dự toán ngân sách :

1. Đối với chi thường xuyên:

1.1. Trường hợp cần điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I lấy ý kiến thống nhất của cơ quan Tài chính trước khi ra Quyết định điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách liên quan; đồng thời gửi cơ quan Tài chính để nhập vào dự toán của hệ thống Tabmis Kho bạc Nhà nước giao dịch, cơ quan Tài chính kiểm soát số dư dự toán và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống Tabmis; đồng thời gửi Kho

bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện kiểm soát thanh toán cho đơn vị sử dụng ngân sách.

1.2. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được UBND đồng cấp giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, nếu quyết định bổ sung dự toán đã thể hiện chi tiết nội dung chi và đơn vị thực hiện thì không phải lập phương án phân bổ gửi cơ quan Tài chính thẩm tra, mà phân bổ giao dự toán cho đơn vị trực thuộc và gửi Quyết định cho cơ quan Tài chính để nhập vào dự toán Tabmis và Kho bạc Nhà nước có liên quan để thực hiện kiểm soát thanh toán.

1.3. Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên, điều chỉnh danh mục mua sắm, sửa chữa, thủ trưởng đơn vị dự toán báo cáo cơ quan Tài chính Trình UBND đồng cấp Quyết định để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ đã giao.

2. Đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản:

2.1. Việc điều chỉnh vốn từ các công trình đã được bố trí vốn nhưng không thực hiện được hoặc thực hiện chậm so với yêu cầu chuyển sang cho các công trình có khả năng thực hiện nhưng chưa được bố trí vốn hoặc thiếu vốn, Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trình UBND Thành phố Quyết định. Đối với các dự án thuộc quận, huyện, thị xã theo phân cấp, chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo phòng Tài chính kế hoạch chủ trì, phối hợp các phòng ban liên quan thẩm định, thống nhất trình UBND quận, huyện, thị xã quyết định.

2.2. Việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách được thực hiện chậm nhất là ngày 30/10 hàng năm. Trường hợp đặc biệt do nguyên nhân khách quan, được Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể theo thời gian quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, đảm bảo phù hợp với quy trình quản lý hệ thống quản lý thông tin ngân sách và kho bạc (Tabmis).

Điều 6. Điều hành ngân sách khi tăng, giảm thu ngân sách:

1. Trong quá trình điều hành ngân sách, nếu thu ngân sách các cấp được hưởng vượt dự toán giao thì cơ quan Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan Thuế, Kho bạc Nhà nước cùng cấp xác định số tăng thu ngân sách; phối hợp với cơ quan Kế hoạch và Đầu tư (đối với ngân sách Thành phố) dự kiến phương án sử dụng phần tăng thu để chi đầu tư cơ sở hạ tầng, chi các nhiệm vụ thiết yếu, bổ sung dự phòng ngân sách, báo cáo UBND trình Thường trực HĐND đồng cấp trước khi Quyết định, thực hiện theo quy định tại Điều 59 của Luật ngân sách Nhà nước.

2. Trường hợp số thu không đạt dự toán, cơ quan Tài chính phối hợp với cơ quan Thuế và Kho bạc Nhà nước đồng cấp xác định số hụt thu ngân sách, phối hợp với cơ quan Kế hoạch và Đầu tư (đối với cấp Thành phố). Báo cáo

UBND trình Thường trực HĐND đồng cấp Quyết định; đối với cấp xã, phường, thị trấn UBND báo cáo HĐND đồng cấp xem xét, Quyết định điều chỉnh giảm chi bằng việc giãn, hoãn các khoản chi chưa thực sự cấp thiết để đảm bảo cân đối ngân sách.

Điều 7. Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách (ngoài dự toán được giao đầu năm):

1. Mọi trường hợp điều chỉnh, bổ sung dự toán làm giảm thu ngân sách (kể cả để lại các khoản thu của ngân sách nhà nước cho các đơn vị) hoặc tăng chi ngân sách, nhất thiết phải có ý kiến của cơ quan Tài chính đồng cấp trước khi quyết định; cấp có thẩm quyền (theo phân cấp) chỉ quyết định phê duyệt khi cân đối được nguồn ngân sách đảm bảo.

2. Ngân sách các cấp có nguồn tăng thu, thường vượt thu ... được bổ sung cho các nhiệm vụ chi ngoài kế hoạch giao đầu năm. Các nhiệm vụ chi được bổ sung phải đảm bảo các điều kiện quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các quy định của Chính phủ, văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và của Thành phố về chi tiêu ngân sách và quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

2.1. Đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản: Cơ quan Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan Tài chính rà soát, xây dựng phương án điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách.

2.2. Đối với chi thường xuyên: cơ quan Tài chính chủ trì, phối hợp với đơn vị dự toán cùng cấp rà soát, xây dựng phương án điều chỉnh, bổ sung cho các đơn vị.

Trên cơ sở phương án chi đầu tư xây dựng cơ bản và chi thường xuyên rà soát nêu trên cơ quan Tài chính tổng hợp chung phương án điều chỉnh ngân sách báo cáo UBND đồng cấp xem xét Trình cấp có thẩm quyền Quyết định; Sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền, cơ quan Tài chính phối hợp cơ quan Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh phương án và trình UBND đồng cấp ký Quyết định giao cho các đơn vị thực hiện.

Điều 8. Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố:

1. Việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi tắt là Hội) thực hiện theo Thông tư số 01/2011/TT-BTC ngày 06/01/2011 của Bộ Tài chính.

1.1. Kinh phí đảm bảo hoạt động của các Hội do các Hội tự đảm bảo theo quy định của Pháp luật.

1.2. Ngân sách cấp Thành phố, cấp huyện hỗ trợ đối với những hoạt động của các Hội gắn với nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân đồng cấp giao.

2. Ngân sách Thành phố xem xét hỗ trợ, thưởng cho các đơn vị trên địa bàn Thành phố (bao gồm cả các cơ quan ngành dọc) trong trường hợp đã góp phần tham gia hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của Thành phố, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan quản lý chuyên ngành và Sở Tài chính.

Điều 9. Sử dụng dự phòng ngân sách:

Được quy định tại điểm 18.2 khoản 18 mục IV Thông tư số 59/2003/TT-BTC cụ thể như sau:

1. Dự phòng ngân sách được sử dụng cho các nhiệm vụ:

1.1. Thực hiện các giải pháp khẩn cấp nhằm phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn trên diện rộng.

1.2. Khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn đối với thiệt hại tài sản nhà nước; hỗ trợ khắc phục hậu quả đối với thiệt hại của các tổ chức và dân cư.

1.3. Thực hiện các nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán đã giao đầu năm cho các đơn vị trực thuộc.

1.4. Hỗ trợ ngân sách cấp dưới để xử lý các nhiệm vụ trên sau khi cấp dưới đã sử dụng hết dự phòng của cấp mình mà vẫn chưa đáp ứng được.

2. Khi phát sinh các yêu cầu chi đột xuất, ngân sách các cấp rà soát, sắp xếp lại các khoản chi hoặc sử dụng dự phòng để đảm bảo. Trường hợp sau khi sắp xếp và sử dụng dự phòng nhưng vẫn vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp mình thì mới trình ngân sách cấp trên xem xét hỗ trợ.

3. Về thẩm quyền quyết định và báo cáo sử dụng dự phòng ngân sách:

3.1. Dự phòng ngân sách cấp Thành phố; cấp huyện và cấp xã do cơ quan Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp mình quyết định

3.2. Cơ quan Tài chính tổng hợp tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình báo cáo Ủy ban nhân dân đồng cấp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân đồng cấp tại kỳ họp gần nhất.

Điều 10. Sử dụng Quỹ dự trữ tài chính Thành phố:

Được quy định tại điểm d, đ khoản 3 điều 58 Nghị định 60/2003/NĐ-CP cụ thể như sau:

1. Quỹ dự trữ tài chính Thành phố được sử dụng để tạm ứng cho các nhu cầu chi khi nguồn thu chưa tập trung kịp và phải hoàn trả trong năm ngân sách.

2. Quỹ dự trữ Tài chính được sử dụng để xử lý cân đối ngân sách trong các trường hợp:

2.1. Thu ngân sách không đạt mức dự toán theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, sau khi đã sắp xếp lại các khoản chi trong dự toán ngân sách và sử dụng hết dự phòng mà chưa đủ nguồn để đáp ứng nhiệm vụ chi;

2.2. Thực hiện các nhiệm vụ phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán mà sau khi đã sắp xếp lại ngân sách và sử dụng hết dự phòng ngân sách mà chưa đủ nguồn để đáp ứng nhiệm vụ chi;

2.3. Tổng mức chi từ Quỹ dự trữ tài chính (không kể tạm ứng) cả năm cho các trường hợp trên không vượt quá 30% số dư của quỹ tại thời điểm bắt đầu năm ngân sách.

3. Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định sử dụng Quỹ dự trữ tài chính Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 11. Sử dụng kết dư ngân sách:

Được quy định tại điểm 8.2 khoản 8 mục V Thông tư 59/2003/TT-BTC cụ thể như sau:

1. Kết dư ngân sách cấp Thành phố hàng năm được sử dụng như sau:

1.1. 50% để bổ sung Quỹ dự trữ Tài chính Thành phố.

1.2. 50% đưa vào thu ngân sách năm sau để bổ sung cho các nhiệm vụ chi của Thành phố.

2. Kết dư ngân sách cấp huyện và cấp xã được chuyển vào thu ngân sách năm sau (100%) để cân đối các nhiệm vụ chi của cấp huyện và cấp xã.

Điều 12. Sử dụng thưởng thu vượt dự toán:

1. Đối với ngân sách cấp Thành phố: Thưởng thu vượt dự toán được sử dụng để bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ bản các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ quan trọng khác của Thành phố và thưởng cho ngân sách cấp huyện.

Căn cứ Quyết định thưởng thu vượt dự toán của Bộ Tài chính, Sở Tài chính lập phương án sử dụng nguồn tiền thưởng thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố Quyết định.

2. Đối với ngân sách cấp huyện: thưởng vượt thu của ngân sách Thành phố cho ngân sách huyện được bổ sung vốn đầu tư cho các công trình kết cấu hạ tầng theo phân cấp quản lý đầu tư và xây dựng; xem xét thưởng cho ngân sách cấp xã và sử dụng vào một số nhiệm vụ chi quan trọng khác của ngân sách cấp huyện

Căn cứ mức thưởng vượt thu theo quyết định của UBND Thành phố, phòng Tài chính kế hoạch lập phương án sử dụng nguồn tiền thưởng báo cáo UBND quận, huyện, thị xã trình HĐND đồng cấp quyết định.

3. Đối với ngân sách cấp xã: thường vượt thu của ngân sách quận, huyện cho ngân sách cấp xã được bổ sung vốn đầu tư, cải tạo, sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng của cấp xã (nếu có) theo quy định và sử dụng vào một số nhiệm vụ chi quan trọng khác, UBND cấp xã lập phương án sử dụng thường vượt thu trình HĐND đồng cấp Quyết định.

Điều 13. Chi ứng trước dự toán:

1. Nội dung chi ứng trước dự toán năm sau:

a) Các dự án, công trình đã có đủ điều kiện thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư của Nhà nước và Thành phố đang thực hiện, cần phải đẩy nhanh tiến độ.

b) Một số nhiệm vụ quan trọng cấp bách phải thực hiện theo chế độ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định được xác định thuộc dự toán năm sau nhưng phải thực hiện ngay trong năm, chưa được bố trí trong dự toán.

Khi phân bổ dự toán ngân sách cho năm sau, cơ quan phân bổ dự toán ngân sách phải bố trí dự toán cho các công trình, nhiệm vụ đã được chi ứng trước đủ nguồn hoàn trả mức đã ứng trước theo đúng thời gian quy định.

c) Trường hợp thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về kiểm chế lạm phát, Chính phủ quy định tạm ngừng thực hiện cơ chế ứng trước thì thực hiện theo quy định của Chính phủ.

2. Thẩm quyền quyết định chi ứng trước dự toán:

a) Cơ quan Tài chính chủ trì báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, Quyết định.

b) Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan Tài chính, Kho bạc nhà nước thực hiện chi ứng trước cho các đơn vị sử dụng ngân sách và kiểm tra, đôn đốc, thu hồi các khoản ứng trước của ngân sách theo qui định.

Điều 14. Sử dụng vốn vay, vốn huy động:

Trường hợp Thành phố có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng do ngân sách Thành phố đảm bảo, thuộc danh mục đầu tư trong kế hoạch 5 năm đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định, nhưng vượt quá khả năng cân đối của ngân sách Thành phố thì được huy động vốn trong nước, ngoài nước theo qui định của Chính phủ hoặc tạm ứng vốn nhà nước Kho bạc Nhà nước và phải cân đối ngân sách Thành phố để trả nợ khi đến hạn.

Mức dư nợ từ vốn huy động theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định của Chính phủ về cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô. Việc phân bổ, quản lý, thanh toán cho các dự án từ nguồn vốn tạm ứng Kho bạc nhà nước, vốn huy động được thực hiện theo các quy định như đối với nguồn ngân sách Thành phố.

Điều 15. Tiết kiệm chi ngân sách:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần đề ra các biện pháp thiết thực để thực hiện nghiêm túc chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí về chi tiêu ngân sách và sử dụng tài sản công có hiệu quả. Định kỳ quý, sáu tháng, năm các cơ quan đơn vị, địa phương phải đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gửi cơ quan Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp theo quy định.

2. Các cơ quan Thanh tra Thành phố, thanh tra các quận, huyện thị xã, thanh tra Sở Tài chính cần xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác quản lý tài chính, ngân sách đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt (*đối với thanh tra Sở Tài chính xây dựng kế hoạch thanh tra tài chính trình Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt*) để triển khai thực hiện; phát hiện những sai phạm trong việc quản lý, sử dụng ngân sách để có biện pháp chấn chỉnh, uốn nắn hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của Pháp luật.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Tưởng